TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTS HỆ VLVH ĐỢT 1 NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 1 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

NGÀNH: LUẬT (BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2)

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
1	Hoàng Thị Vân	Anh	X	16/04/88	Cử nhân Kế toán	Đại học Tây Đô	CQ	
2	Lương Thị Như	Anh	X	19/10/87	Cử nhân Tài chính - ngân hàng	Đại học Cần Thơ	CQ	
3	Trần Thị	Đẹp	X	20/10/79	Sư phạm Pháp văn	Đại học Cần Thơ	CQ	
4	Nguyễn Trọng	Giới		12/11/84	Sư phạm lịch sử	Đại học Cần Thơ	CQ	
5	Đỗ Văn	Kiệt		00/00/88	Kỹ thuật môi trường	Đại học Cần Thơ	CQ	
6	Nguyễn Văn	Kịp		00/00/70	Kỹ sư xây dựng	Đại học mở TP HCM	VLVH	
7	Lê Quốc	Nghị		28/05/81	Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	Học viện Báo chí và tuyên truyền	VLVH	
8	Trương Thị Loan	Phương	X	04/02/90	Cử nhân Kế toán	Đại học Cửu Long	VLVH	
9	Tăng Minh	Tính		29/01/87	Kỹ sư xây dựng	Đại học mở TP HCM	VLVH	
10	Nguyễn Thanh	Tòng		02/12/84	Cử nhân kinh tế	Đại học Ngoại thương	TC	
11	Phạm Thị Cẩm	Vân	X	08/10/82	Cử nhân kế toán tổng hợp	Đại học Cần Thơ	VLVH	
12	Phạm Kim	Vui	X	02/02/84	Kỹ sư trồng trọt	Đại học Cần Thơ	TC	
13	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	X	03/05/85	Kỹ sư công nghệ thông tin	Đại học Cửu Long	CQ	
14	Nguyễn Minh	Vương		02/06/81	Kế toán tổng hợp	Đại học Cần Thơ	VLVH	

Tổng cộng: 14 thí sinh

LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS

Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Hà Thanh Toàn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTS HỆ VLVH ĐỢT 1 NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 1 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

NGÀNH: LUẬT

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	KẾT QUẢ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
1	Nguyễn Vũ	Bình		30/12/1996	1		C00	6.10	5.90	6.80	18.75	1.50	20.25		Đạt
2	Lê Minh	Cảnh		10/11/1994	2NT		C00	5.70	7.90	5.90	19.50	1.00	20.50		Đạt
3	Nguyễn Trí	Cần		00/00/1985	1		C00	4.20	5.50	6.00	15.75	1.50	17.25		Đạt
4	Trần Văn	Dư		18/03/1990	1		C00	5.40	6.50	5.60	17.50	1.50	19.00		Đạt
5	Nguyễn Thanh	Hà		02/06/1989	1		A00	8.40	8.40	6.90	23.75	1.50	25.25		Đạt
6	Võ Thị Mỹ	Linh	X	00/00/1989	1		C00	3.70	4.00	5.30	13.00	1.50	14.50		Không đạt
7	Nguyễn Thị Chúc	Linh	X	20/08/1992	1		C00	5.60	5.70	4.90	16.25	1.50	17.75		Đạt
8	Tiết Thị Kim	Loan	X	20/08/1991	1		C00	5.30	6.00	4.50	15.75	1.50	17.25		Đạt
9	Văn Châu	Long		30/07/1992	1		A00	7.20	6.40	6.70	20.25	1.50	21.75		Đạt
10	Hà Thanh	Mai	X	14/12/1987	1		C00	6.60	7.50	6.80	21.00	1.50	22.50		Đạt
11	Lê Hoàng	Nam		06/07/1995	2NT		C00	4.30	5.20	5.20	14.75	1.00	15.75		Không đạt
12	Võ Thảo	Nguyên	X	21/04/1996	1		C00	5.90	6.20	5.70	17.75	1.50	19.25		Đạt
13	Trần Minh	Quyền		09/06/1996	1		C00	5.30	7.30	6.00	18.50	1.50	20.00		Đạt
14	Lê Quốc	Tuấn		13/11/1984	2NT		C00	5.10	5.10	4.10	14.25	1.00	15.25		Không đạt
15	Phan Văn	Tuấn		03/11/1995	1		A00	6.40	6.30	6.80	19.50	1.50	21.00		Đạt
16	Nguyễn Thanh	Thi		05/11/1985	1		C00	4.70	7.90	6.80	19.50	1.50	21.00		Đạt
17	Võ Hoài	Thơm		12/11/1994	1		A00	6.70	6.30	7.90	21.00	1.50	22.50		Đạt
18	Trần Thị Oanh	Thủy	X	00/00/1988	1		C00	5.60	7.70	6.20	19.50	1.50	21.00		Đạt
19	Huỳnh Công	Trạng		00/00/1984	1		C00	5.90	5.90	6.20	18.00	1.50	19.50		Đạt

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	KẾT QUẢ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
20	Nguyễn Thành	Trung		00/00/1977	1		A00	6.30	5.90	6.00	18.25	1.50	19.75		Đạt

Tổng cộng: 20 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa
- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: tiếng Anh
- D03: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: tiếng Pháp

LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS

Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Hà Thanh Toàn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTS HỆ VLVH ĐỢT 1 NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 1 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT VỊ THANH

NGÀNH: LUẬT

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐƯT	TSĐƯT		
1	Nguyễn Vũ	Bình		30/12/1996	1		C00	6.10	5.90	6.80	18.75	1.50	20.25		
2	Lê Minh	Cảnh		10/11/1994	2NT		C00	5.70	7.90	5.90	19.50	1.00	20.50		
3	Nguyễn Trí	Cần		00/00/1985	1		C00	4.20	5.50	6.00	15.75	1.50	17.25		
4	Trần Văn	Dư		18/03/1990	1		C00	5.40	6.50	5.60	17.50	1.50	19.00		
5	Nguyễn Thanh	Hà		02/06/1989	1		A00	8.40	8.40	6.90	23.75	1.50	25.25		
6	Nguyễn Thị Chúc	Linh	X	20/08/1992	1		C00	5.60	5.70	4.90	16.25	1.50	17.75		
7	Tiết Thị Kim	Loan	X	20/08/1991	1		C00	5.30	6.00	4.50	15.75	1.50	17.25		
8	Văn Châu	Long		30/07/1992	1		A00	7.20	6.40	6.70	20.25	1.50	21.75		
9	Hà Thanh	Mai	X	14/12/1987	1		C00	6.60	7.50	6.80	21.00	1.50	22.50		
10	Võ Thảo	Nguyên	X	21/04/1996	1		C00	5.90	6.20	5.70	17.75	1.50	19.25		
11	Trần Minh	Quyền		09/06/1996	1		C00	5.30	7.30	6.00	18.50	1.50	20.00		
12	Phan Văn	Tuấn		03/11/1995	1		A00	6.40	6.30	6.80	19.50	1.50	21.00		
13	Nguyễn Thanh	Thi		05/11/1985	1		C00	4.70	7.90	6.80	19.50	1.50	21.00		
14	Võ Hoài	Thơm		12/11/1994	1		A00	6.70	6.30	7.90	21.00	1.50	22.50		
15	Trần Thị Oanh	Thủy	X	00/00/1988	1		C00	5.60	7.70	6.20	19.50	1.50	21.00		
16	Huỳnh Công	Trạng		00/00/1984	1		C00	5.90	5.90	6.20	18.00	1.50	19.50		
17	Nguyễn Thành	Trung		00/00/1977	1		A00	6.30	5.90	6.00	18.25	1.50	19.75		

Tổng cộng: 17 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa
- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: tiếng Anh
- D03: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: tiếng Pháp

LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS

Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS

Hà Thanh Toàn